

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 203/2022/HS-ST

Ngày: 15-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Minh Thọ

Ông Mai Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Trung Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 208/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H, tên gọi khác: không; Sinh ngày 09 tháng 9 năm 1969, tại: Hà Nội; Nơi cư trú: Tổ DP 3A, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú mới: Thôn KP, xã BT, huyện ĐT1, tỉnh Lâm Đồng (*Kể từ ngày 10/11/2022*); Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: bác sĩ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1936; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1939; Vợ: Dương Thị Thu H, sinh năm 1972; có 02 con sinh năm 1993 và 1998; Gia đình có 05 anh em, lớn nhất sinh năm 1963, nhỏ nhất sinh năm 1974. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

- Bị hại: Bà Phạm Thị Thu Th, sinh năm 1964. Trú tại: 72 HT, Phường x, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H làm việc tại Trung tâm y tế huyện Đa Tẻh, tỉnh Lâm Đồng. Từ năm 2005 đến nay, H thường xuyên uống rượu.

Ngày 01/01/2021, Nguyễn Văn H đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng chăm sóc mẹ là bà Nguyễn Thị H bị tai nạn giao thông.

Sáng ngày 02/01/2021, H đi bộ xuống đường HT, Phường x, thành phố Đà

Lạt để ăn sáng và có uống 0,5 lít rượu. Đến 10 giờ 15 phút cùng ngày, khi H đi ngang hiệu thuốc tây của bà Phạm Thị Thu Th, số 72 HT, Phường x, thành phố Đà Lạt thì thấy một chiếc xe mô tô hiệu Honda RSX màu đỏ đen, biển số: 49B1-709.42 của bà Th dựng trước cửa tiệm thuốc, không có người trông coi, trên cửa tiệm thuốc có treo 01 chùm chìa khoá. Do muốn về nhà mà không có phương tiện nên H đi đến lấy chùm chìa khoá trên cánh cửa, tra vào ổ điện của xe rồi đề xe nổ máy và điều khiển xe về nhà vợ tại thôn KP, xã BT, huyện ĐT1, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi về đến nhà, H tiếp tục uống rượu, say xỉn và nằm ngủ tại nhà.

Đến ngày 04/01/2021, H nhớ ra chỗ mình lấy xe nên đã điều khiển chiếc xe này đến dốc HT để trả cho chủ. Do không nhớ chính xác nhà nào nên H dùng xe tắt máy dắt tìm nhà thì hai đồng chí Công an đến hỏi và mời về Công an Phường x, thành phố Đà Lạt làm việc, tại Cơ quan công an H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda RSX màu đen đỏ, biển số 49B1-790.42 đã qua sử dụng kèm 01 chùm chìa khoá.

Theo kết luận định giá tài sản số 11/KL-ĐG ngày 14/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt (BL 14) xác định: 01 xe mô tô hiệu Honda RSX màu đen đỏ, biển số 49B1-790.42 đã qua sử dụng trị giá 17.600.000đ.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại bà Phạm Thị Thu Th ngày 20/01/2021 (BL27).

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 357/KL-VPYTTW ngày 19/5/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa (BL 49-50) kết luận: Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Nguyễn Văn H bị bệnh mất trí do sử dụng rượu (F10.73-ICD.10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Nguyễn Văn H mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Ngày 23/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đã có Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 02/QĐ-VKS (BL 54) áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Nguyễn Văn H.

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 433/KLBB-VPYTW ngày 25/7/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa (BL 58) kết luận: Nguyễn Văn H bị bệnh mất trí do sử dụng rượu (F10.73-ICD.10). Hiện tại bệnh đã ổn định không cần thiết điều trị bắt buộc. Nguyễn Văn H có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Ngày 27/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đã có Quyết định đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01/QĐ-VKSĐL đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Nguyễn Văn H.

Tại Bản cáo trạng số 202/CT-VKSĐL-LĐ ngày 26/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt (BL122-123) đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H tội danh “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận khoảng 10 giờ 15 phút ngày 02/01/2021, bị cáo có chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda RSX màu đỏ đen, biển số: 49B1-709.42 của bà Phạm Thị Thu Th. Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại bà Phạm Thị Thu Th vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày hiện bà đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu gì thêm. Đồng thời, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án như sau:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Không

Về trách nhiệm dân sự: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận: Sáng ngày 02/01/2021, bị cáo đi bộ xuống đường HT, Phường x, thành phố Đà Lạt để ăn sáng và có uống 0,5 lít rượu. Đến 10 giờ 15 phút cùng ngày, khi bị cáo đi ngang hiệu thuốc tây của bà Phạm Thị Thu Th, số 72 HT, Phường x, thành phố Đà Lạt thì thấy một chiếc xe mô tô hiệu Honda RSX màu đỏ đen, biển số: 49B1-709.42 dựng trước cửa tiệm thuốc, không có người trông coi, trên cửa tiệm thuốc có treo 01 chùm chìa khoá nên bị cáo lấy chùm chìa khoá rồi tra vào ổ điện của xe để điều khiển xe về nhà vợ tại Thôn KP, xã BT, huyện ĐT1, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó, bị cáo tiếp tục uống rượu, say xỉn và nằm ngủ tại nhà. Đến ngày 04/01/2021, H nhớ ra chỗ mình lấy xe nên đã điều khiển chiếc xe này đến dốc HT để trả cho chủ. Do không nhớ chính xác nhà nào nên H dùng xe tắt máy dất tìm nhà thì có hai đồng chí Công an đến hỏi và mời về Công an Phường x, thành phố Đà Lạt làm việc, tại Cơ quan công an H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và trả lại tài sản cho bị hại.

Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, vật chứng, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có căn cứ xác định hành vi của bị cáo là lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda RSX màu đen đỏ, biển số 49B1-790.42, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 17.600.000đ.

Bị cáo thường xuyên sử dụng rượu, bia dẫn đến tình trạng say xỉn và mất trí nhớ. Xét thấy, đây cũng chỉ là trạng thái tạm thời, không phải một loại bệnh do cơ sở y tế xác nhận và người phạm tội hoàn toàn ý thức được điều này. Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 357/KL-VPYTTW ngày 19/5/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa (BL 49-50) kết luận: Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Nguyễn Văn H bị bệnh mất trí do sử dụng rượu (F10.73-ICD.10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Nguyễn Văn H mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 433/KLBB-VPYTW ngày 25/7/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa (BL 58) kết luận: Hiện tại bệnh đã ổn định không cần thiết điều trị bắt buộc, Nguyễn Văn H có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Theo quy định tại Điều 13 của Bộ luật Hình sự thì: *“Người phạm tội trong tình trạng mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình do dùng rượu, bia hoặc chất kích thích mạnh khác, thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự”*. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, như cáo trạng số 202/CT-VKSĐL-LĐ ngày 26/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trên địa bàn thành phố Đà Lạt nói riêng và trật tự trị an xã hội nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả cho bị hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về hình phạt: Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, vì vậy không nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo

được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình, chính quyền địa phương giúp bị cáo tiếp tục được lao động, đảm bảo tính nhân văn và khoan hồng của pháp luật để bị cáo cố gắng cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về khấu trừ thu nhập: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hiện nay không có thu nhập ổn định nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ và đã trả lại cho người bị hại 01 xe mô tô hiệu Honda RSX màu đen đỏ, biển số 49B1-790.42 nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[9] Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36, khoản i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (*Chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian thi hành án tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Văn H.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H về cho Ủy ban nhân dân nhân dân xã BT, huyện DT1, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa

có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp.Đà Lạt;
- CQ CSĐT Công an Tp.Đà Lạt;
- CQ THAHS Công an Tp.Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp.Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thị Liên